

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 919/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn thuộc Cục Thuế**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);*

*Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn là đơn vị thuộc Cục Thuế, có chức năng tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế trực tiếp đối với các tập đoàn, tổng công ty, các doanh nghiệp lớn có phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh liên vùng trên phạm vi cả nước (sau đây gọi là doanh nghiệp lớn) và thực hiện quản lý thu các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% theo phân công của cấp có thẩm quyền, theo quy định của pháp luật về thuế, về quản lý thuế và các quy định khác có liên quan.

2. Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được cấp mã cơ quan quản lý thu và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo

quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Quản lý thuế trực tiếp đối với các doanh nghiệp lớn theo phân công của Bộ Tài chính, phù hợp với quy định của pháp luật về thuế, về quản lý thuế và các quy định khác có liên quan (trừ các khoản thu người nộp thuế nộp theo thông báo của cơ quan thuế địa phương tại địa bàn nơi có đất, nước, khoáng sản thuộc đối tượng chịu thuế gồm: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp, tiền thuê đất, thuế mặt nước, tiền sử dụng đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền sử dụng khu vực biển; lệ phí trước bạ). Tổ chức thu các khoản thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp, thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ theo quyết định/thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại các doanh nghiệp được phân công quản lý trực tiếp.

2. Thực hiện quản lý thu các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% theo quy định của pháp luật về thuế và các quy định pháp luật khác có liên quan theo phân công, bao gồm: thu lợi nhuận còn lại, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; thu từ chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; khoản phí, lệ phí và các khoản thu khác do cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài thực hiện thu.

3. Tổ chức triển khai nhiệm vụ thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, cung cấp các dịch vụ công về thuế cho người nộp thuế; đăng ký thuế, khai thuế, khấu trừ thuế, nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế; gia hạn thuế, bù trừ thuế, hoàn trả tiền thuế nộp thừa; kế toán thuế, thống kê thuế; quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế; thanh tra, kiểm tra thuế, giải quyết khiếu nại về thuế, đôn đốc người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước đối với các doanh nghiệp lớn được phân công quản lý thuế trực tiếp.

5. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, về quản lý thuế và các văn bản quy định của pháp luật khác có liên quan; các quy định, quy trình nghiệp vụ quản lý thuế do Bộ Tài chính, Cục Thuế ban hành đối với các doanh nghiệp lớn được phân công quản lý thuế trực tiếp.

6. Quản lý thông tin về người nộp thuế; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về người nộp thuế bao gồm: dữ liệu của cơ quan thuế; thông tin, tài liệu, dữ liệu thương mại mua của các đơn vị cung cấp và thông tin trao đổi với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quản lý thuế đối với các doanh nghiệp lớn được phân công quản lý thuế trực tiếp.

7. Thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính thuế theo mục tiêu nâng

cao chất lượng hoạt động, công khai hoá thủ tục, cải tiến quy trình nghiệp vụ quản lý thuế và cung cấp thông tin để tạo thuận lợi phục vụ cho người nộp thuế thực hiện chính sách, pháp luật về thuế đối với doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý thuế trực tiếp.

8. Tổ chức thực hiện công tác lập dự toán, triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước. Phân tích, dự báo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, tham mưu cho Cục trưởng Cục Thuế về công tác lập dự toán thu ngân sách nhà nước, về công tác quản lý thu đối với nguồn thu thuộc phạm vi quản lý. Tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ tăng trưởng nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, chống thất thu ngân sách nhà nước.

9. Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định miễn thuế, miễn tiền chậm nộp tiền thuế, giảm thuế, hoàn thuế, gia hạn nộp hồ sơ khai thuế, gia hạn nộp thuế, xoá nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp; miễn xử phạt tiền thuế theo quy định của pháp luật.

10. Thanh tra, kiểm tra thuế theo kế hoạch, chuyên đề hoặc đột xuất theo phân công của cấp có thẩm quyền.

11. Được ấn định thuế, thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với người nộp thuế vi phạm pháp luật thuế.

12. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về thuế; tham gia tố tụng về thuế, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm thuế.

13. Phối hợp thực hiện công tác bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước; giữ bí mật thông tin của người nộp thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế khi có đề nghị theo quy định của pháp luật.

14. Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp lớn theo một số ngành, lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế đối với các doanh nghiệp lớn được phân công quản lý như: năng lượng, thị trường tài chính, xây dựng, bất động sản, hạ tầng, logistic, thương mại, dịch vụ.

15. Tổ chức các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro trong hoạt động quản lý thuế.

16. Được yêu cầu người nộp thuế, các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin cho việc quản lý thu thuế; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân không thực hiện trách nhiệm trong việc phối hợp với cơ quan thuế để thu thuế vào ngân sách nhà nước.

17. Thực hiện quản lý, sử dụng công chức theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính, Cục Thuế.

18. Quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu, ấn chỉ thuế và tài sản được giao theo

quy định của pháp luật và theo phân cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

19. Đầu mối thực hiện phân tích đánh giá hiệu quả hoạt động của các nhóm ngành lĩnh vực kinh tế trọng điểm: năng lượng, thị trường tài chính, xây dựng, bất động sản, hạ tầng, logistic, thương mại, dịch vụ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Cục trưởng Cục Thuế giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn được tổ chức 05 phòng:

- a) Phòng Tổng hợp, nghiệp vụ và hỗ trợ người nộp thuế;
- b) Phòng Quản lý thuế số 1;
- c) Phòng Quản lý thuế số 2;
- d) Phòng Quản lý thuế số 3;
- đ) Phòng Quản lý thuế số 4.

Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng thuộc Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn do Cục trưởng Cục Thuế quy định.

Biên chế công chức của Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn do Cục trưởng Cục Thuế quyết định trong tổng biên chế được giao.

### **Điều 4. Lãnh đạo Chi cục**

1. Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn có Chi cục trưởng và một số Phó Chi cục trưởng.

2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thuế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn; các Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn có trách nhiệm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Cục Thuế doanh nghiệp lớn đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn, quy trình, quy chế của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế cho đến khi cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản này.

### **Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Thuế căn cứ các quy định tại Quyết định này tổ chức thực hiện theo mô hình mới đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Cục trưởng Cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục Thuế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB (12 b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Cao Anh Tuấn**